

Số: 793 /QĐ-ĐHNL-HSSV

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng giấy khen cho sinh viên hệ chính quy, tốt nghiệp tháng 9/2020
Đã đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện - Khoá học 2016 - 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Nghị định số 31-CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên V/v ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 4492/QĐ-ĐHTN ngày 15/11/2016 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên ban hành Quy chế công tác sinh viên Đại học Thái Nguyên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 128/QĐ-ĐHNL ngày 28/02/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông Lâm ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy, áp dụng trong trường Đại học Nông Lâm;

Căn cứ Quyết định số 237/QĐ-ĐHNL ngày 06/4/2020 của Hiệu trưởng "Về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của trường Đại học Nông Lâm";

Căn cứ kết quả của Hội đồng xét tốt nghiệp trường Đại học Nông Lâm, họp ngày 31/8/2020 "V/v Công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy";

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo, Trường phòng CT HSSV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Tặng Giấy khen của Hiệu trưởng cho **01** sinh viên khoá 47 CTTT và **37** sinh viên khoá 48 các ngành: **Đã đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện; Niên khoá 2016 - 2020** (Có danh sách kèm theo);

Điều 2: Kèm theo Giấy khen mỗi cá nhân sinh viên được thưởng theo mức thưởng quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường (150.000đ/1 SV), trích từ nguồn thu học phí của hệ chính quy;

Điều 3: Các Ông (bà) Trưởng các phòng: CT HSSV, Đào tạo, KH - TC, BCN các khoa chuyên môn, Văn phòng CTTT, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi gửi:

- Như điều 3 (T/hiện)
- Lưu KT-HSSV
- Lưu VT, CT HSSV



PGS.TS. Trần Văn Điền

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 48 TỐT NGHIỆP ĐẠT KẾT QUẢ CAO ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

Kèm theo Quyết định số: 793 /QĐKT-ĐHNL-HSSV ngày 2/ tháng 9 năm 2020

STT	Mã sinh viên	Họ Tên	Tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCTL Hệ 10	Điểm TBCTL hệ 4	Xếp loại TN
1	DTN1653060003	Phạm Ngọc	Huyền	22/10/1998	Lâm nghiệp K48	9.03	3.82	Xuất sắc
2	DTN1654110010	Hoàng Thủy	Tiên	30/11/1998	Kinh tế nông nghiệp K48	8.92	3.79	Xuất sắc
3	DTN1653170010	Cao Thị	Duyên	15/02/1998	Công nghệ thực phẩm K48	8.85	3.78	Xuất sắc
4	DTN1654110044	Đặng Thị	Diên	15/04/1996	Kinh tế nông nghiệp K48	8.75	3.75	Xuất sắc
5	DTN1653040097	Phạm Thị	Trang	01/12/1998	Chăn nuôi thú y K48 N01	8.94	3.69	Xuất sắc
6	DTN1654110015	Hoàng Thị	Mới	15/06/1998	Kinh tế nông nghiệp K48	8.74	3.69	Xuất sắc
7	DTN1653070033	Vàng Thị	Ly	10/05/1996	Trồng trọt (POHE) K48 N02	8.67	3.69	Xuất sắc
8	DTN1653040145	Hoàng Thị Minh	Châu	12/04/1996	Chăn nuôi thú y K48 N02	8.75	3.66	Xuất sắc
9	DTN1654120078	Lê Văn	Công	06/07/1998	Quản lý đất đai K48 N02	8.61	3.63	Xuất sắc
10	DTN1653110014	Phạm Như	Quỳnh	22/01/1998	Khoa học môi trường K48	8.58	3.63	Xuất sắc
11	DTN1653170032	Lê Mỹ	Hạnh	21/06/1998	Công nghệ thực phẩm K48	8.68	3.61	Xuất sắc
12	DTN1654120070	Nguyễn Thị	Chung	23/05/1998	Quản lý đất đai K48 N02	8.45	3.61	Xuất sắc
13	DTN1653070081	Hà Kiều	Vân	05/05/1998	Phát triển nông thôn K48	8.61	3.61	Xuất sắc
14	DTN1554290038	Trần Đại	Hiệp	25/09/1997	47KH&QLMT	8.53	3.61	Xuất sắc
15	DTN1653150001	Nguyễn Hoài	Linh	29/08/1998	Công nghệ sinh học K48	8.64	3.58	Giỏi
16	DTN1653040190	Nguyễn Thị	Ninh	20/12/1997	Chăn nuôi thú y (POHE) K48	8.42	3.55	Giỏi
17	DTN1653040043	Lý Thu	Thảo	27/04/1998	Chăn nuôi thú y K48 N01	8.53	3.55	Giỏi
18	DTN1653040129	Ma Thị	Linh	28/05/1997	Chăn nuôi thú y K48 N02	8.49	3.53	Giỏi
19	DTN1654120036	Nguyễn Thị	Hà	01/01/1998	Quản lý đất đai K48 N01	8.45	3.52	Giỏi
20	DTN1654290004	Lý Thị	Thim	02/01/1998	Trồng trọt (POHE) K48 N02	8.54	3.52	Giỏi
21	DTN1653040138	Vàng Sảo	Hai	26/03/1998	Sinh thái và Bảo tồn Đa dạng sinh học K48	8.41	3.49	Giỏi
22	DTN1653170008	Trần Thị	Xuân	10/10/1998	Trồng trọt (POHE) K48 N02	8.32	3.49	Giỏi
23	DTN1653050370	Vì Thị	Thùy	30/09/1997	Chăn nuôi thú y (POHE) K48	8.44	3.48	Giỏi

24	DTN1653070047	Ly Thị	Chúu	16/02/1998	Trồng trọt (POHE) K48 N02	8.46	3.48	Giỏi
25	DTN1658510003	Cao Thùy	Linh	09/07/1998	Quản lý TNTN và Du lịch sinh thái K48	8.28	3.44	Giỏi
26	DTN1653050418	Phạm Thị	Ngát	23/03/1998	Chăn nuôi thú y K48 N02	8.2	3.35	Giỏi
27	DTN1653040137	Lương Phúc	Thịnh	25/02/1997	Chăn nuôi thú y K48 N01	8.22	3.34	Giỏi
28	DTN1653060035	Giàng Hồng	Sơn	27/02/1994	Nông lâm kết hợp K48	8.29	3.34	Giỏi
29	DTN1653040087	Dương Thị	Thảo	22/10/1998	Chăn nuôi thú y (POHE) K48	8.2	3.32	Giỏi
30	DTN1654110027	Hà Thanh	Tùng	23/01/1997	Chăn nuôi thú y (POHE) K48	8.13	3.31	Giỏi
31	DTN1653040099	Nguyễn Thị	Hoài	21/02/1998	Chăn nuôi thú y K48 N01	8.23	3.3	Giỏi
32	DTN1653050307	Triệu Thị Thu	Hiều	26/05/1998	Chăn nuôi thú y K48 N01	8.19	3.3	Giỏi
33	DTN1653040027	Bùi Văn	Định	05/12/1998	Chăn nuôi thú y K48 N02	8.08	3.28	Giỏi
34	DTN1653050402	Tô Thị Ánh	Dương	15/10/1998	Chăn nuôi thú y (POHE) K48	8.09	3.27	Giỏi
35	DTN1654120097	Triệu Tiến	Quang	21/09/1996	Quản lý đất đai K48 N02	7.95	3.26	Giỏi
36	DTN1654120068	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	06/08/1998	Quản lý tài nguyên rừng K48	7.99	3.26	Giỏi
37	DTN1653160005	Phạm Văn	Trung	12/07/1998	Quản lý tài nguyên rừng K48	8	3.26	Giỏi
38	DTN1653050153	Nguyễn Thị	Thao	14/01/1998	Khoa học môi trường K48	7.93	3.21	Giỏi

Danh sách có 38 sinh viên 